CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

SAIGON SECURITIES INC.

THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 26/09/2018

CTCP Chứng Khoán Sài Gòn trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty nhq sau:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất đại trà trong hạn: 0.0389%/ngày , đqợc thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

Ghi chú: *Đối với các mức lãi suất trong hạn khác, Khách hàng liên hệ với nhân viên quản lý tài khoản để biết thêm chi tiết.*

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng)

4. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

5. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

6. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 26/09/2018

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
2	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
3	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
4	CMS	CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
5	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
6	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
7	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
8	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
9	DGL	CTCP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	HNX	0%	100%	0%	0%				100%
10	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
11	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
12	HOM	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
13	HUT	CTCP Tasco	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
14	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
15	KKC	CTCP Kim khí KKC	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
16	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
17	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	HNX	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
18	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
19	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
20	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
21	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
22	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
23	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
24	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
25	PMS	CTCP Cơ khí xăng dầu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
26	PTI	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
27	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
28	PVG	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
29	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
30	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
31	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
32	SD4	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
33	SD6	CTCP Sông Đà 6	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
34	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
35	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
36	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
37	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
38	TA9	CTCP Xây lắp Thanh An 96	HNX	10%	100%	0%	50%	0%	90%	10%	100%
39	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
40	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HNX	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
41	VC3	Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
42	VC7	CTCP Xây dựng 7	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
43	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
44	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
45	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
46	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
47	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
48	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
49	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
50	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
51	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
52	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
53	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
54	AMD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
55	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
56	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
57	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
58	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
59	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
60	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
61	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
62	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
63	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
64	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
65	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
66	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
67	C32	Công ty Cổ phần Đầu tợ Xây dựng 3-2	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
68	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tợ và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
69	CEE	Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
70	CII	Công ty Cổ phần Đầu tợ Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
71	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
72	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
73	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	20%	100%	10%	80%	0%	90%	20%	100%
74	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
75	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
76	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
77	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
78	CTG	Ngân hàng Thqơng mại Cổ phần Công Thqơng Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
79	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tợ Phát triển Cqờng Thuận IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
80	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thqơng Việt Nam	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	90%	30%	100%
81	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
82	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
83	DAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
84	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tqı Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
85	DCL	Công ty Cổ phần Dqợc phẩm Cửu Long	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
86	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
87	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
88	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
89	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
90	DHG	Công ty Cổ phần Dqợc Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
91	DIC	Công ty Cổ phần Đầu tqı và Thqương mại DIC	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
92	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tqı Phát triển Xây dựng	HOSE	20%	100%	0%	50%	0%	90%	20%	100%
93	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
94	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
95	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
96	DQC	Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
97	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
98	DRH	Công ty Cổ phần DRH Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
99	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nqớc Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
100	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tqı và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
101	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
102	EVE	Công ty Cổ phần Everpia	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
103	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
104	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
105	FLC	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	90%	20%	100%
106	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
107	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
108	FTM	Công ty Cổ phần Đầu tq và Phát triển Đức Quân	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
109	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
110	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
111	GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất Thqơng mại May Sài Gòn	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
112	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
113	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
114	GTN	Công ty Cổ phần GTNFOODS	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
115	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
116	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
117	HBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
118	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tq Sản xuất và Thqơng mại HCD	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
119	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
120	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
121	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
122	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	20%	100%	0%	50%	0%	90%	20%	100%
123	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tợ Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
124	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
125	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
126	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
127	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
128	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tợ Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
129	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trợờng Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
130	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
131	IMP	Công ty Cổ phần Dợợc phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
132	ITD	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
133	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
134	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tợ và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	30%	100%		100%	0%	90%	30%	100%
135	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dợơng	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
136	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
137	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
138	LDG	Công ty Cổ phần Đầu tq LDG	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
139	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
140	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
141	LSS	Công ty Cổ phần Mía đqờng Lam Sơn	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
142	MBB	Ngân hàng Thqơng mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
143	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
144	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tq Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
145	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
146	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
147	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
148	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tq Nam Long	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
149	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
150	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ơơng	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
151	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
152	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
153	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tq Địa ốc No Va	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
154	OPC	Công ty Cổ phần Dqợc phẩm OPC	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
155	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
156	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
157	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	40%	100%	20%	80%	0%	90%	40%	100%
158	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
159	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
160	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
161	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
162	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
163	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
164	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
165	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
166	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	90%	50%	100%
167	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
168	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
169	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
170	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
171	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
172	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
173	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
174	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
175	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
176	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
177	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
178	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
179	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
180	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
181	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	HOSE	20%	100%	0%	70%	0%	90%	20%	100%
182	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
183	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
184	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
185	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
186	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
187	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
188	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
189	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
190	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
191	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
192	TDH	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
193	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10%	100%	10%	100%	0%	90%	10%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
194	TLH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	30%	100%	0%	60%	0%	90%	30%	100%
195	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
196	TNA	Công ty Cổ phần Thqương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
197	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
198	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
199	TTB	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ	HOSE	20%	100%	20%	100%			20%	100%
200	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
201	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tq Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
202	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thqương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
203	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
204	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
205	VIC	Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%	10%	70%	0%	90%	30%	100%
206	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
207	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	90%	50%	100%
208	VMD	Công ty Cổ phần Y Dqợc phẩm Vimedimex	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
209	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
210	VNE	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
211	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
212	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
213	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dqơng Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
214	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vqợng	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
215	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hqng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
216	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tq VRC	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
217	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
218	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
219	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
220	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tq và Xây dựng Cấp thoát nqớc	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
221	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

Trân trọng,
Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỉ lệ hỗ trợ, tỉ lệ TSBĐ của quyền tqơng ứng sẽ đqợc bỏ trống.

(*) Quyền mua chqa thực hiện: đqợc thể hiện dqới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách. Quyền mua chqa thực hiện sẽ đqợc tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỉ lệ thực hiện quyền

Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 đqợc 1 → 1 cp đqợc hqởng 1 quyền, 2 quyền đqợc mua 1 cp AAA giá 12 TK có 1000 AAA

Khi chqa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chqa thực hiện sẽ = 1000 RAAA : 2x1(tỉ lệ quyền) x tỉ lệ TSBĐ x (giá thị trqờng của AAA - giá mua quyền 12)

Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỉ lệ TSBĐ x giá thị trqờng của AAA.